TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2021/HS-ST
Ngày: 19-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo

2. Ông Trần Thiện Lộc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2021/QĐST-HS ngày 06/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Duy S (Trần Duy Sg), sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 59/27 đường Chuyên Dùng 9, khu phố 3, phường PM, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn O (đã chết) và bà Trần Thị Q, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/8/2010, bị Công an phường 12, Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính với số tiền 150.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa chấp hành. Ngày 15/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí.

Sau khi bị Cơ quan điều tra khởi tố, bị cáo bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 29/4/2021 ra đầu thú và bị tạm giam đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Văn X, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Phường TB, thành phố DA, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Cao Xuân T, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Khu phố 3, phường HN, thị xã M, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Đặng Thái D, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Thôn PĐ, xã TL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy S và Trương Chí H là bạn bè từng làm chung công trình xây dựng. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là linh kiện máy vi tính của các tiệm Internet để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. S và H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp linh kiện trong CPU máy vi tính, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/11/2018, sau khi tan ca làm, S rủ H cùng đi chơi game. H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 95E1-235.66 chở S cùng đến tiệm Internet Tuấn Anh thuộc khu phố PT, phường PC, thị xã M, tỉnh Bình Dương do ông Phạm Văn X làm chủ để chơi game. Tại đây, H ngồi ở vị trí máy vi tính số 09, S ngồi ở vị trí máy vi tính số 10 cùng chơi game. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, S quan sát không thấy chủ tiệm trông coi nên S kêu H ngồi che cho S dùng tay mở nắp thùng CPU máy vi tính số 10 để lấy trộm 01 chip CPU Intel Core I3-8100; 01 thanh bộ nhớ Ram Gskill 8GB rồi cất giấu vào trong túi quần đang mặc và kêu H thanh toán tiền chơi game để đi về. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở S về nhà trọ của H tại phường BC, Quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Khi về đến phòng trọ của H, S mượn xe mô tô biển số 95E1-235.66 của H đến khu vực chợ NT thuộc phường 7, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để bán số tài sản vừa chiếm đoạt được cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) được 1.500.000 đồng. Sau khi bán tài sản, S điều khiển xe mô tô về trả lại và chia cho H 300.000 đồng, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân. Khoảng 10 giờ ngày 19/11/2018, ông X kiểm tra máy vi tính trong tiệm thì phát hiện máy vi tính số 10 bị mất trộm 01 con chíp CPU Intel core I3-8100 và 01 Ram Gskill dung lượng 8GB nên đến Công an trình báo.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25 ngày 11/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã M kết luận giá trị số tài sản bị chiếm đoạt ngày 18/11/2018 như sau: 01 con chíp CPU Intel core I3-8100, đã qua sử dụng trị giá 2.900.000 đồng; 01 Ram Gskill, dung lượng 8GB, đã qua sử dụng trị giá 1.350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.250.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/12/2018, S rủ H đi trộm cắp linh kiện máy vi tính bán lấy tiền chia nhau và giao nhiệm vụ cho H ngồi chơi game và cảnh giới cho S thì H đồng ý. Thực hiện ý định, H điều khiển xe mô tô biển số 95E1-235.66 chở S đến tiệm Internet TH thuộc khu phố 3, phường HN, thị xã M, Bình Dương do ông Cao Xuân T làm chủ. Tại đây, S ngồi vào vị trí máy

vi tính số 10, còn H ngồi vào vị trí máy vi tính số 11 để chơi game. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, S quan sát xung quanh thấy không có người trông coi tiệm nên dùng tua vít mang theo mở nắp thùng CPU máy vi tính số 10 ra lấy trộm 01 chíp CPU Intel Core I3-4150, 01 thanh bộ nhớ Ram Gskill 4GB. Sau đó, S tiếp tục đi qua vị trí H đang ngồi mở nắp thùng CPU máy vi tính số 11 ra lấy trộm 01 con chíp CPU Intel Core I3-4150, 01 thanh bộ nhớ Ram Gskill 4GB. Sau đó, cả hai thanh toán tiền chơi game và ra về. H điều khiển xe mô tô chở S về lại nhà trọ của H tại Thành phố Hồ Chí Minh. Khi về đến phòng trọ của H, S mượn xe mô tô biển số 95E1-235.66 của H đến khu vực chợ NT và bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) được 2.200.000 đồng. Sau đó, S trả xe và chia cho H 300.000 đồng, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 19 giờ ngày 13/12/2018, ông Thông phát hiện máy vi tính số 10 và 11 bị mất trộm 02 con chíp CPU Intel core I3-4150 và 02 Ram Gskill, dung lượng 4GB. Đến ngày 22/12/2021, ông T đến Công an trình báo sự việc.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 43 ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã M kết luận giá trị số tài sản bị chiếm đoạt ngày 13/12/2018 như sau: 02 con chíp CPU Intel core I3-4150 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.136.000 đồng mỗi cái; 02 Ram Gskill, dung lượng 4GB tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 325.000 đồng mỗi cái. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 13/12/2018 là 2.922.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/12/2018, S nảy sinh ý định lấy trộm linh kiện máy vi tính của tiệm Internet bán lấy tiền tiêu xài nên rủ H thực hiện và giao nhiệm vụ cho H quan sát và cảnh giới cho S thực hiện. H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 95E1-235.66 chở S đến tiệm Internet Thái Sơn thuộc khu phố 1, phường HN, thị xã M, Bình Dương do anh Đặng Thái D làm chủ. Tại đây, S ngồi vào máy vi tính số 6, còn H ngồi vào máy vi tính số 7 để chơi game. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, S quan sát thấy không có người trông coi tiệm nên S dùng tua vít mang theo mở thùng CPU máy vi tính số 06 ra lấy trộm 01 con chíp CPU Intel Core I3-4150 cùng 01 thanh bộ nhớ Ram Gskill 4GB và tiếp tục lấy trộm 01 con chíp CPU Intel Core I3-4150 cùng 01 thanh bộ nhớ Ram Gskill 4GB tại máy số 7; 01 thanh bộ nhớ Ram Gskill 4GB tại máy số 8 và 01 thanh bộ nhớ Ram Gskill 4GB tại máy số 9. Sau đó, cả hai thanh toán tiền chơi game rồi H điều khiển xe mô tô chở S về lại nhà trọ của H. Khi về đến phòng trọ của H, S mượn xe mô tô biển số 95E1-235.66 của H đến khu vực chợ Nhật Tảo để bán như những lần trước được 1.900.000 đồng. Sau đó, S điều khiển xe mô tô về trả lại và chia cho H số tiền 400.000 đồng, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, ông D phát hiện tại các máy vi tính số 6, 7, 8, 9 bị mất trộm 02 con chíp CPU Intel core I3-4150 và 04 Ram Gskill, dung lượng 4GB nên đến Công an trình báo sự việc.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 26 ngày 11/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã M kết luận giá trị số tài sản bị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 21/12/2018 như sau: 02 con chíp CPU Intel core I3-4150 trị giá 655.000 đồng mỗi cái; 04 Ram Gskill, dung lượng 4GB trị giá 375.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 21/12/2018 là 2.810.000 đồng.

Ngày 22/12/2018, khi Trần Duy S và Trương Chí H đang điều khiển xe mô tô biển số 95E1-235.66 lưu thông trên địa bàn phường HN, thị xã M thì bị Công an phường HN phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, S và H đã khai nhận 03 lần thực hiện hành vi lấy trộm linh kiện máy vi tính là các con chíp CPU và thanh bộ nhớ Ram trong tiệm Internet vào các ngày 18/11/2018, 13/12/2018 và 21/12/2018 tại địa bàn phường PC và phường HN, thị xã M.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm:

- 01 xe mô tô biển số 95E1-235.66

- 02 USB hiệu Sdisk;

Đối với xe mô tô biển số 95E1-235.66 do Nguyễn Văn T (HKTT: MH, HHN, Hậu Giang) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Xe mô tô này do bị cáo Trương Chí H điều khiển để thực hiện hành vi phạm tội nhưng hiện nay bị cáo H đang bỏ trốn chưa thể tiến hành hoạt động điều tra đối với bị cáo H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ đối với xe mô tô biển số 95E1-235.66.

Về phần trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại Phạm Văn X, Cao Xuân T và Đặng Thái D yêu cầu S bồi thường theo giá trị tài sản thiệt hại đã được định giá. Bị cáo S chưa bồi thường.

Đối với Trương Chí H hiện đã bỏ trốn, không rõ đi đâu, làm gì. Ngày 12/6/2019, Cơ quan Điều tra đã ra lệnh truy nã và tạm đình chỉ điều tra đối với Trương Chí H.

Tại bản Cáo trạng số 169/CT-VKS.TU ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M quyết định: Truy tố bị cáo Trần Duy S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 18/10/2021, Tòa án nhân dân thị xã M nhận được văn bản trình bày ý kiến và xin xét xử vắng mặt của các bị hại ông Phạm Văn X, ông Cao Xuân T và ông Đặng Thái D. Trong đó, về trách nhiệm hình sự, các bị hại đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự ông Đặng Thái D và ông Phạm Văn X yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo giá do Hội đồng định giá xác định, ông Cao Xuân T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, không trình bày ý kiến tranh luận, bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại ông Đặng Thái D và ông Phạm Văn X theo yêu cầu.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản

1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn, bị truy nã gây khó khăn cho công tác điều tra. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Duy S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Văn X và ông Đặng Thái D nên đề nghị ghi nhận. Đối với ông Cao Xuân T, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Không.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa, các bị hại gồm ông Phạm Văn X, ông Cao Xuân T, ông Đặng Thái D có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, các bị hại đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bị hại trên.

[3] Đối với Trương Chí H, là người thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo S, hiện đang bỏ trốn và bị truy nã. Cơ quan Điều tra đã tạm đình chỉ điều tra chờ bắt được sẽ tiếp tục điều tra, xử lý là đúng quy định.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Duy S cùng với Trương Chí H 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp linh kiện máy vi tính là Chip CPU và thanh bộ nhớ RAM trong tiệm Internet của các bị hại ông Phạm Văn X, ông Cao Xuân T và ông Đặng Thái D. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.982.000 đồng; bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 30/8/2010, bị Công an phường 12, Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính với số tiền 150.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" và chưa chấp hành. Ngày 15/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Bị cáo là từng bị xử phạt hành chính, bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không cố gắng làm ăn trở thành công dân có ích mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để thỏa mãn lòng tham, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Mặt khác, trong quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn và bị truy nã gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết án. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung.

[9] Đối với 02 USB lưu trữ thông tin camera, chứng minh tội phạm cần lưu hồ sơ vụ án. Đối với xe mô tô biển số 95E1-235.66 do ông Nguyễn Văn T (địa chỉ: MH, HH, Hậu Giang) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Xe mô tô này do Trương Chí H điều khiển để thực hiện hành vi phạm tội nhưng hiện nay H đang bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục tạm giữ là đúng quy định.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Phạm Văn X yêu cầu bị cáo bồi thường 4.250.000 đồng và ông Đặng Thái D yêu cầu bị cáo bồi thường 2.810.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo thực hiện. Bị hại ông Cao Xuân T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Duy S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Duy S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Trần Duy S bồi thường cho bị hại ông Phạm Văn X 4.250.000 đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và ông Đặng Thái D 2.810.000 đồng (hai triệu tám trăm mười nghìn đồng).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Duy S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 353.00 đồng (Ba trăm năm mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã M; (1)
- Công an thị xã M; (2)
- Chi cục THADS thị xã M (để thi hành) (1)
- Bị cáo, bị hại (4);
- Lưu: VT, HS. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Nga